TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19/02/2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thanh Thị Minh Hiền;

2. Bà Lê Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuậnxét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thái T, sinh năm 1954 (Vắng mặt, có lời khai xin vắng mặt)

Quốc tịch: Hoa kỳ (American); Hộ chiếu số: 575693561, ngày cấp: 17/7/2017. Nơi cấp: Đại sứ quán H1

Địa chỉ: A Bergen Ct B, FL C, Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của nguyên đơn:

Bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm: 1965*;* Địa chỉ: Số A đường Â, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1984 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Thái T trình bày:*

Sau một thời gian tìm hiểu thì ông và bà Nguyễn Thị Bích H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 18/07/2022.

Sau khi kết hôn, ông và bà H sống chung với nhau được hơn 02 tháng thì ông T phải về Hoa Kỳ để giải quyết công việc, còn bà H ở lại Việt Nam. Từ đó, cả hai bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Không tìm được tiếng nói chung, không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Nên từ cuối năm 2022 đến nay, ông và bà H đã sống ly thân.

Ông tự nhận thấy tình cảm vợ chồng nay không còn nữa, đời sống vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích H.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Thái T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 18/7/2022.

Từ khi kết hôn, bà và ông T sống chung hạnh phúc được hơn 02 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, phong tục tập quán và ngôn ngữ. Bà tự nhận thấy tình cảm vợ chồng nay không còn nữa, đời sống vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc ông T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn cũng phù hợp với ý kiến của bà. Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Thái T.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có lời khai xin vắng mặt và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn Thái T. Ông Nguyễn Thái T và bà Nguyễn Thị Bích H đều trình bày giữa hai người không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Thái T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Thái T đang cư trú tại Hoa Kỳ, có đơn khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H hiện đang cư trú tại khu phố T, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam nên căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Nguyên đơn ông Nguyễn Thái T có lời khai và có xin vắng mặt quá trình giải quyết, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà H.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái T và bà Nguyễn Thị Bích H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 18/7/2022. Theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, ông T và bà H đều trình bày sau khi đăng ký kết hôn cả hai sống chung hạnh phúc được hơn 02 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Hiện nay, ông T và bà H xác nhận đã hết tình cảm với nhau nên đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho ông Nguyễn Thái T và bà Nguyễn Thị Bích H được ly hôn.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thái T và bà Nguyễn Thị Bích H đều trình bày không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Thái T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái T.

1. Ông Nguyễn Thái T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích H.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thái T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0020625 ngày 07/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông Nguyễn Thái T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Bà Nguyễn Thị Bích H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Nguyễn Thái T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thanh Thái